



## BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 07/2023

 CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

Website: [/dsdc.com.vn/](http://dsdc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](http://tntplaw.vn/)

Liên hệ: (+84) 93 179 8818

## NHỮNG MỤC TIN CHÍNH

### Các Quy định đáng chú ý về Lương hưu và Trợ cấp Bảo hiểm Xã hội tại Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính Phủ

- Quy định cụ thể về các nhóm đối tượng được điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng  
Mức điều chỉnh cụ thể
- Bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai

### Quy định về việc giảm Thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

- Hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT
- Hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT
- Mức giảm thuế GTGT
- Trình tự, thủ tục khi lập hóa đơn trong thời gian giảm thuế GTGT
- Những lưu ý khác

### Những điểm mới của Nghị định số 47/2023/NĐ-CP

- Một số điểm nổi bật của Nghị định 47
- Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính sẽ chủ trì quy định chi phí sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia
- Thay đổi quy trình tổ chức đấu giá bằng hình thức trực tuyến

### Nhân viên "Đánh tráo khái niệm" để khách hàng ký kết Hợp đồng Bảo hiểm có thể phạm tội gì?

- Thế nào là hành vi "Đánh tráo khái niệm"?
- Nhân viên "đánh tráo khái niệm" để khách hàng ký hợp đồng bảo hiểm có thể phạm tội gì?

## Các Quy định đáng chú ý về Lương hưu và Trợ cấp Bảo hiểm Xã hội tại Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính Phủ

Theo quy định mới tại Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ, một số điều chỉnh đáng chú ý về lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH) và trợ cấp hàng tháng từ 1/7/2023 có lợi hơn cho người tham gia bảo hiểm và đối tượng được trợ cấp xã hội như sau:

### 1. Quy định cụ thể về các nhóm đối tượng được điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

Tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định 42/2023/NĐ-CP, 09 nhóm đối tượng được điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng bao gồm:

Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia BHXH tự nguyện, người nghỉ hưu từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang theo Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển BHXH nông dân Nghệ An sang BHXH tự nguyện); quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hàng tháng.

Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ.

Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 4/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 6/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 206-CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ.

Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng.

Người đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng trước ngày 1/1/1995.

Theo đó, những người thuộc 09 đối tượng trên sẽ được hưởng mức bảo hiểm mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng thay đổi so với Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 7/12/2021 của Chính phủ theo quy định dưới đây.

## Các Quy định đáng chú ý về Lương hưu và Trợ cấp Bảo hiểm Xã hội tại Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính Phủ

### 2. Mức điều chỉnh cụ thể

Theo quy định tại Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023, Chính phủ đã điều chỉnh tăng mức bảo hiểm lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng với từng đối tượng cụ thể như sau:

Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với 09 nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP kể từ ngày 01/7/2023.

Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với 09 nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP kể từ ngày 01/7/2023.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, sau khi điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này, có mức hưởng thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm như sau: Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng; tăng lên bằng 3.000.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.

Ngoài ra, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi điều chỉnh theo quy định tại Điều này là căn cứ để tính điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng ở những lần điều chỉnh tiếp theo.

Với những thay đổi này, người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sẽ được hưởng mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng có lợi hơn để phục vụ cuộc sống, đây cũng là những thay đổi tích cực trong hệ thống an sinh, bảo hiểm tại nước ta để từng bước cải thiện đời sống của người dân trong thời kỳ mới.



## Quy định về việc giảm Thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

Ngày 30/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội ("**Nghị định 44**"). Theo đó, Nghị định đã quy định về việc giảm thuế giá trị gia tăng ("**GTGT**") xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

### 1. Hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT

Về cơ bản, danh mục hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023 giống với quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP. Theo đó, giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP (gọi tắt là "**Phụ lục I, II, III**").

Ngoài ra, các đối tượng được giảm thuế GTGT còn có:

Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế GTGT (Trừ mặt hàng than thuộc Phụ lục I, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra).

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế GTGT đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

### 2. Hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT

Việc điều chỉnh đơn giá hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

Khi điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung hợp đồng thì phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở điều chỉnh giá hợp đồng. Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt hoặc trình phê duyệt dự toán điều chỉnh, phát sinh theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và hợp đồng xây dựng làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng:

Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất được quy định tại Phụ lục I.

Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được quy định tại Phụ lục II.

Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin được quy định tại Phụ lục III.

Việc giảm thuế GTGT cho từng loại hàng hóa, dịch vụ nêu trên được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT 5% theo quy định của Luật Thuế GTGT thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế GTGT và không được giảm thuế GTGT.

## Quy định về việc giảm Thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

### 3. Mức giảm thuế GTGT

Cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT.

Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT.

### 4. Trình tự, thủ tục khi lập hóa đơn trong thời gian giảm thuế GTGT

#### 4.1. Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Khi lập hoá đơn GTGT cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT, tại dòng thuế suất thuế GTGT ghi "8%"; tiền thuế GTGT; tổng số tiền người mua phải thanh toán.

Căn cứ hóa đơn GTGT, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế GTGT đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn GTGT.

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cơ sở kinh doanh áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn GTGT phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

#### 4.2. Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu

Khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT cần lưu ý:

- Tại cột "Thành tiền": ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm;
- Tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu;
- Tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu;

Khi cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định.

## Quy định về việc giảm Thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

### 5. Những lưu ý khác

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT chưa được giảm theo quy định tại Nghị định 44 thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ.

Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

Cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV cùng với Tờ khai thuế GTGT.



Quốc hội và Chính phủ thực hiện chính sách giảm thuế GTGT bằng cách ban hành Nghị định 44. Việc giảm thuế GTGT sẽ làm giảm thu ngân sách Nhà nước, tuy nhiên, sự hỗ trợ này của Chính phủ sẽ kích thích tiêu dùng và gia tăng sản xuất, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phục hồi sản xuất và mở rộng kinh doanh.

## Những điểm mới của Nghị định số 47/2023/NĐ-CP

Ngày 03/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 47/2023/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/9/2023 ("**Nghị định 47**"). Theo đó, Nghị định 47 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.

### 1. Một số điểm nổi bật của Nghị định 47

Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính sẽ chủ trì quy định chi phí sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia.

Thay đổi quy trình tổ chức đấu giá bằng hình thức trực tuyến.

### 2. Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính sẽ chủ trì quy định chi phí sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia

Nghị định 47 sửa đổi Điều 9 Nghị định 62/2017/NĐ-CP quy định tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến như sau:

Trong trường hợp đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến thì tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Chương III và Chương IV của Luật Đấu giá tài sản 2016, quy định tại Chương III của Nghị định 62/2017/NĐ-CP.

Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng tổ chức việc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến thông qua việc thuê, sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Trang thông tin đấu giá trực tuyến được thiết lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thông tin và truyền thông, pháp luật về thương mại điện tử, bao gồm Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia, Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng và Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.

Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng chỉ được sử dụng Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức mình để tổ chức việc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến đối với tài sản là nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo quy định của pháp luật.

Chi phí tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia, chi phí thuê tổ chức đấu giá tài sản có Trang thông tin đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến được tính vào chi phí đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu giá tài sản 2016.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, bộ, ngành liên quan quy định chi phí sử dụng Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia thuộc Công thông tin đấu giá tài sản quốc gia.



## Những điểm mới của Nghị định số 47/2023/NĐ-CP

### 3. Thay đổi quy trình tổ chức đấu giá bằng hình thức trực tuyến

Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định 62/2017/NĐ-CP quy định trình tự tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến như sau:

Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng đăng tải Quy chế cuộc đấu giá, Thông báo công khai việc đấu giá, kèm theo danh mục tài sản, hình ảnh, tài liệu liên quan đến tài sản (nếu có) trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá; đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Người tham gia đấu giá mua hồ sơ tham gia đấu giá thì được cấp một tài khoản truy cập thông qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước thông qua các hình thức thanh toán trực tuyến, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến.



## Những điểm mới của Nghị định 10/2023/NĐ-CP

Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham gia cuộc đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá mà không truy cập tài khoản đã được cấp để tham gia trả giá theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá thì được coi là không tham gia cuộc đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng.

Thời gian trả giá của cuộc đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận với người có tài sản nhưng tối thiểu là mười lăm phút.

Tổ chức đấu giá tài sản phân công đấu giá viên, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng phân công thành viên điều hành cuộc đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, việc xác định người trúng đấu giá được thực hiện như sau:

- Trường hợp việc trả giá được thực hiện bằng phương thức trả giá lên thì người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống mạng đấu giá ghi nhận;
- Trường hợp việc trả giá được thực hiện bằng phương thức đặt giá xuống thì người trúng đấu giá là người đầu tiên chấp nhận mức giá khởi điểm hoặc giá đã giảm được hệ thống mạng đấu giá tài sản ghi nhận.

Người trúng đấu giá quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này được công bố trên hệ thống mạng đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

**Như vậy,** Nghị định 47 được ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản nhằm làm rõ, hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất cho các bên tham gia đấu giá và tổ chức hoạt động đấu giá.

## Nhân viên “Đánh tráo khái niệm” để khách hàng ký kết Hợp đồng Bảo hiểm có thể phạm tội gì?

*Do áp lực từ doanh số bán bảo hiểm, cũng như mức hoa hồng cao, một bộ phận nhân viên ngân hàng, nhân viên bảo hiểm sẵn sàng bất chấp mọi thủ đoạn để “du dỗ” khách hàng ký kết hợp đồng bảo hiểm. Một trong những thủ đoạn mà họ sử dụng là “Đánh tráo khái niệm” để khách hàng hiểu sai và ký hợp đồng. Vậy, những nhân viên thực hiện hành vi này có thể phạm tội gì? Hãy cùng TNTP tìm hiểu thông qua bài viết dưới đây.*

### 1. Thế nào là hành vi “Đánh tráo khái niệm”?

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin năm 1999, “đánh tráo là hành động thay thế cái này bằng cái khác một cách khéo léo để giành phần lợi hoặc một mục đích nào đó”. Còn “khái niệm là một hình thức tư duy của loài người giúp người ta hiểu biết những đặc trưng chung, chủ yếu của các sự vật và hiện tượng của hiện thực khách quan”. Vì vậy, “đánh tráo khái niệm” có thể hiểu là hành động thay thế khái niệm này bằng khái niệm khác, khiến người ta hiểu sai về sự vật, hiện tượng của hiện thực khách quan nhằm đạt một mục đích nào đó.

Từ các phân tích nêu trên, có thể hiểu “đánh tráo khái niệm” trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm là hành vi của nhân viên đưa ra các khái niệm/thuật ngữ thay thế, thậm chí không đúng với bản chất của giao dịch khiến khách hàng bị nhầm lẫn hoặc hiểu sai dẫn đến việc khách hàng ký kết hợp đồng bảo hiểm.

Gần đây, những vụ việc nhân viên ngân hàng, nhân viên bán bảo hiểm cố ý tư vấn sai cho khách hàng để bán bảo hiểm đã trở thành đề tài đạt được nhiều sự quan tâm của người dân. Theo đó, khi khách hàng đến gửi tiết kiệm tại ngân hàng, thay vì hướng dẫn và mở sổ tiết kiệm cho khách hàng, những nhân viên này lại tư vấn khách hàng mua gói sản phẩm liên kết giữa ngân hàng và công ty bảo hiểm. Có nhiều lý do khiến vụ việc này xảy ra, ví dụ như các nhân viên này bị ép KPI bán bảo hiểm, các nhân viên này được hưởng hoa hồng từ hợp đồng bảo hiểm,... Những nhân viên này đã tư vấn cho khách hàng rằng đây là gói tiết kiệm đầu tư có lãi suất cao và có tặng kèm gói bảo hiểm nhân thọ. Trên cơ sở các thông tin được cung cấp, khách hàng hiểu rằng gói bảo hiểm nhân thọ là sản phẩm được tặng kèm theo dịch vụ gửi tiết kiệm. Do không am hiểu về nghiệp vụ ngân hàng và bảo hiểm, khách hàng đã tin tưởng vào lời tư vấn của nhân viên và đồng ý ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, khi có nhu cầu rút tiền tiết kiệm, khách hàng mới phát hiện ra rằng hợp đồng mà họ đã ký kết có nội dung hoàn toàn khác so với nội dung mà họ được tư vấn và chưa được nhiều nội dung bất lợi với họ. Thực tế, số tiền mà khách hàng nghĩ là được gửi tiết kiệm lại không được gửi tiết kiệm mà thay vào đó là tham gia bảo hiểm. Khách hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm định kỳ, trường hợp khách hàng chấm dứt hợp đồng hoặc không tiếp tục đóng phí thì họ sẽ bị mất toàn bộ số tiền. Thời gian mà khách hàng phải tiếp tục tham gia bảo hiểm có thể kéo dài từ vài năm đến vài chục năm tùy thuộc vào nội dung hợp đồng.

Như vậy, trong trường hợp nêu trên, nhân viên ngân hàng đã cố ý tư vấn sai sự thật, đưa ra các thông tin không đúng với bản chất của giao dịch, đánh tráo khái niệm có bản chất là “tham gia bảo hiểm” thành “gửi tiết kiệm có lãi suất cao” khiến khách hàng hiểu sai và ký kết hợp đồng. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng và có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## Nhân viên “Đánh tráo khái niệm” để khách hàng ký kết Hợp đồng Bảo hiểm có thể phạm tội gì?

### 2. Nhân viên “đánh tráo khái niệm” để khách hàng ký hợp đồng bảo hiểm có thể phạm tội gì?

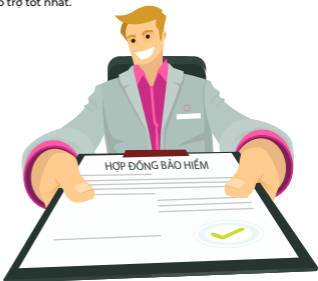
Theo quy định của pháp luật hiện hành, nhân viên cố ý đưa ra thông tin sai sự thật, “đánh tráo khái niệm” để khách hàng tin tưởng giao kết hợp đồng bảo hiểm nhằm thu lợi bất chính có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (“BLHS”).

Để có thể chiếm đoạt tài sản của khách hàng, những nhân viên này đã đưa ra thông tin giả, sai sự thật để làm cho khách hàng tin là thật và tự nguyện giao tài sản cho người phạm tội. Do bị lừa dối nên khách hàng mới đồng ý ký kết hợp đồng bảo hiểm. Trừ những trường hợp khác theo Điều 174 BLHS, chỉ cần tài sản bị chiếm đoạt có trị từ 2.000.000 đồng trở lên, những nhân viên này có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 BLHS.

Như vậy, hành vi đánh tráo khái niệm của nhân viên bảo hiểm để khách hàng ký kết hợp đồng bảo hiểm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tùy theo từng mức độ, tính chất của hành vi vi phạm mà người phạm tội có thể bị phạt tù từ 06 tháng đến tù chung thân. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do vậy, nhân viên ngân hàng, nhân viên bảo hiểm cần đặc biệt lưu ý các chế tài xử lý của pháp luật để từ đó nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung bài viết “*Nhân viên “đánh tráo khái niệm” để khách hàng ký kết hợp đồng bảo hiểm có thể phạm tội gì?*” mà TNTP gửi đến bạn đọc. Nếu có bất kỳ vấn đề nào cần trao đổi, vui lòng liên hệ với TNTP để được hỗ trợ tốt nhất.

Trân trọng,



# BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 07/2023

## **CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ**

### **Văn phòng tại Hồ Chí Minh:**

*Phòng 1901, Tầng 19 Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

*Liên hệ: (+84) 903 503 285 - (+84) 282 220 0911*

*Email: tra.nguyen@tntplaw.com*

### **Văn phòng tại Hà Nội:**

*Số 2, Ngõ 308 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội*

*Liên hệ: (+84) 931 798 818*

*Email: ha.nguyen@tntplaw.com*

### **Văn phòng tại Đà Nẵng:**

*31 Đường Trần Phú, Quận Hải Châu, Đà Nẵng*

*Liên hệ: (+84) 903 503 285*

*Email: tra.nguyen@tntplaw.com*

 [/dsdc.com.vn/](https://dsdc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](https://tntplaw.vn/)

 [/giaiquyettranhchaphvathuhoino/](https://giaiquyettranhchaphvathuhoino/)